

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2022

V/v: “Kiện ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Xuân Hưởng

2. Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên toà: Bà Lưu Thị Hải Yến- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 15/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc kiện “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 17/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 35 ngày 29 /8/2022/ QĐHPT giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T ; sinh năm: 1985; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do. Có mặt.

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 095, đường Quang Minh, tổ 17, phường K, thành phố L, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn D ; sinh năm: 1985; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Giao Ngay, xã T, thành phố L, tỉnh L. (Vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Đỗ Văn D kết hôn ngày 29/10/2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết để cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn D nhằm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

Về con chung và tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bị đơn đã không đến tham tố tụng để giải quyết vụ án. Nên Tòa án đã tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý giải quyết vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn không đến tham gia tố tụng, cần áp dụng khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Đỗ Văn D kết hôn ngày 29/10/2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Do vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị Trần Thị T cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Đỗ Văn D. Xét thấy mâu thuẫn gia đình chị Trần Thị T và anh Đỗ Văn D đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân nên cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị T. Giải quyết cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Đỗ Văn D theo quy định khoản 1 Điều 51; Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị T ly hôn với anh Đỗ Văn D. Quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị T và anh Đỗ Văn D chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001602 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- UBNDP xã Thống Nhất
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**